

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **66/2020/HS-ST**

Ngày: 16/9/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bằng

Ông Vũ Bá Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Hải Ân**, sinh năm: 1988 tại tỉnh C; Nơi cư trú: tổ M, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Đoàn Văn C, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1950; Bị cáo là con một trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/9/2008 Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Ngày 28/10/2008 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 02/02/2010 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án trên là 18 năm 02 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019.

Nhân thân: ngày 29/9/2005 Tòa án TP H xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2007 (khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

* Bị hại: Anh **Lưu Phương B**, sinh năm: 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1950. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Võ Thị Xuân H**, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường B, Quận T, TP Hồ chí Minh.

3. Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Chị **Võ Thị Ngọc T**, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Hải Á, sinh năm 1988 và chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 2001, cùng trú tại xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau từ đầu năm 2020, Đoàn Hải Á biết T có quan hệ bạn bè với Lưu Phương B và Nguyễn Hoàng L và có sử dụng ma túy với nhau, Á đã nhiều lần ngăn cản việc này nhưng T không từ bỏ. Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2020 Đoàn Hải Á điều khiển xe mô tô 60B7-16610 đi đến nhà của Võ Thị Ngọc T, khi đến nhà T thì Á thấy có Nguyễn Hoàng L đã sử dụng ma túy đang nằm trong phòng ngủ của T nên Á đi vòng ra phía sau nhà bếp của gia đình T lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 30 cm cầm trên tay phải đi vào nhà đánh và chém Nguyễn Hoàng L vào chân gây thương tích không đáng kể, sau đó Đoàn Hải Á bỏ ra ngoài cổng để lấy xe mô tô đi thì lúc này Á gặp Lưu Phương B điều khiển xe mô tô 60U6-3112 đi mua đồ ăn về đến trước cửa nhà của Võ Thị Ngọc T, thấy Á tay cầm dao đi từ trong nhà của T đi ra, Á chửi mắng B về việc rủ rê T sử dụng ma túy đồng thời cầm dao chém về phía B, B giơ tay lên đỡ nên không trúng nhưng làm cho B và xe mô tô té ngã, B ngồi bên tường rào thì Đoàn Hải Á tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào phần đùi bên trái gây thương tích, ngay sau đó Đoàn Hải Á lên xe, cầm theo dao thái lan bỏ đi, trên đường đi đến khu vực xã G, Đoàn Hải Á vứt bỏ con dao bên đường. Lưu Phương B bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu. Sáng ngày hôm sau Đoàn Hải Á đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0459/TgT/2020 ngày 11/6/2020 của Giám định viên Trần Văn Hoàng và Giám định viên Nguyễn Gió thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Lưu Phương B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương xuyên thấu đứt động mạch đùi sâu, đã được phẫu thuật thắt động mạch. Tỷ lệ 06%

- Tổn thương rách tĩnh mạch đùi trái, phải được phẫu thuật khâu mạch máu. Tỷ lệ 05%

- Vết thương đùi trái kích thước 1,5 x 0,1cm. Tỷ lệ 01%

- Vết mổ đùi trái kích thước 22 x 02cm. Tỷ lệ 02%

- Vết mổ dẫn lưu đùi trái. Tỷ lệ 01%

- Vết thương 1/3 giữa mặt sau ngoài đùi trái. Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể: (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

3. Kết luận khác: Vật thương tích: Vật sắc nhọn. (Bút lục số 70-73).

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Hải Ân đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 12, 75-83).

Tại cáo trạng số: 73/CT.VKS-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đoàn Hải Ân về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Hải Ân từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 con dao thái lan kích thước dài 30cm do Đoàn Hải Ân sử dụng gây thương tích, sau khi gây án Ân đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (Bút lục số 68)

- Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất thu giữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử lý hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng vụ việc khác (Bút lục số 111-114).

- Các xe mô tô 60U6-3112, 60B8-40893 bị tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là tài sản của Lưu Phương B, Nguyễn Hoàng L các xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô 60B7-16610 Đoàn Hải Ân sử dụng trong quá trình gây án, xe mô tô là của bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột của Ân), bà M không biết Ân sử dụng xe trên làm phương tiện gây án, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 104-109c).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Đoàn Hải Ân đã bồi thường cho anh Lưu Phương B số tiền 30.000.000 đồng, anh B đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Ân. (Bút lục số 85).

Ngoài ra, Đoàn Hải Ân còn có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Hoàng L nhưng thương tích không đáng kể, gia đình Đoàn Hải Ân tự nguyện bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh là 5.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng L đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và có đơn từ chối giám định thương tích.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo Đoàn Hải Ân xin tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, Đoàn Hải Ân điều khiển xe mô tô 60B7-16610 đi đến nhà của Võ Thị Ngọc T (bạn gái Ân) khi đến nhà T thì Ân thấy có Nguyễn Hoàng L đã sử dụng ma túy đang nằm trong phòng ngủ của T nên Ân đi vòng ra phía sau nhà bếp của gia đình T lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 30cm cầm trên tay phải đi vào nhà đánh và chém Nguyễn Hoàng L vào chân gây thương tích không đáng kể, rồi đi ra ngoài cổng để lấy xe mô tô đi thì gặp Lưu Phương B, Đoàn Hải Ân tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào phần đùi bên trái gây thương tích cho Lưu Phương B với tỷ lệ 15%. Ngày 07/6/2020 Đoàn Hải Ân đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi trên đây của Đoàn Hải Ân đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1, điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính nguy hiểm của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc dùng dao đâm vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, dao là hung khí nguy hiểm. Sự việc xảy ra cho thấy do có mâu thuẫn trước đó, bị cáo là người chủ động gây sự và gây thương tích cho bị hại trước, ngoài ra bị cáo có tiền án bị kết án về tội rất nghiêm trọng mà chưa được xóa án tích được xem là tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy việc mâu thuẫn trước đó là không lớn, việc bị cáo yêu cầu bị hại không được đến nhà và rủ rê T bạn gái sử dụng ma túy trước đó, đáng lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế và dùng cách xử sự phù hợp hơn. Nhưng ngược lại bị cáo chủ động kiếm chuyện và gây thương tích cho bị hại, nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo ăn năn sửa chữa lỗi lầm của mình và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét hành vi của bị cáo Đoàn Hải A Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đoàn Hải A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: thật thà khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường được một phần trách nhiệm dân sự, đầu thú, bị hại làm đơn bãi nại nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Đoàn Hải Ân đã bồi thường cho anh Lưu Phương B số tiền 20.000.000 đồng, anh B đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Ân (Bút lục số 85). Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Ngoài ra, Đoàn Hải Ân còn có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Hoàng L nhưng thương tích không đáng kể, gia đình Đoàn Hải Ân tự nguyện bồi thường tiền thuốc, khám chữa bệnh là 5.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng L đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và có đơn từ chối giám định thương tích. Tại phiên tòa hôm nay anh L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao thái lan kích thước dài 30cm do Đoàn Hải Ân sử dụng gây thương tích, sau khi gây án Ân đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (Bút lục số 68)

- Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất thu giữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử lý hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng vụ việc khác (Bút lục số 111-114).

- Các xe mô tô 60U6-3112, 60B8-40893 bị tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là tài sản của Lưu Phương B, Nguyễn Hoàng L các xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô 60B7-16610 Đoàn Hải Ân sử dụng trong quá trình gây án, xe mô tô là của bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột của Ân), bà M không biết Ân sử dụng xe trên làm phương tiện gây án, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 104-109c).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Hải Ân phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Đoàn Hải Ân 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Đoàn Hải A bồi thường 10.000.000 đồng cho anh Lưu Phương B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T HẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND t. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành

